

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/DS-ST

Ngày: 12-11-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc D1, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Lương Ngọc D2, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Quốc D1 trình bày: Ông Huỳnh Quốc D1 là chủ doanh nghiệp mua bán thức ăn, thuốc thủy sản. Qua thời gian mua bán đến ngày 05/11/2014 âm lịch ông Lương Ngọc D2 còn nợ ông với tổng số tiền là 167.000.000 đồng. Từ ngày 05/11/2014 âm lịch ông tiếp tục bán thức ăn cho ông D2 để ông D2 nuôi tôm công nghiệp với số tiền là 157.000.000 đồng. Đến ngày 25/02/2015 giữa ông và ông D2 đã

đối chiếu xác nhận công nợ với nhau vào ngày 25/02/2015 với tổng số tiền hai lần là 324.000.000 đồng. Ông D2 có ký vào giấy xác nhận nợ có ông Trương Văn L là kỹ sư công ty chứng kiến. Từ khi chốt nợ đến nay ông D2 chưa trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Ngọc D2 trả cho ông số tiền nợ là 324.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 19/4/2021 và tại phiên tòa ông Lương Ngọc D2 trình bày:

Ông Lương Ngọc D2 thừa nhận và thống nhất phần trình bày của ông Huỳnh Quốc D1 về thời gian hợp đồng mua bán thức ăn thuốc thủy sản và số nợ đúng như ông D1 trình bày. Vào cuối năm 2014 sau khi kết thúc hợp đồng ông đã thanh toán cho ông D1 khoản 03, 04 lần, mỗi lần thanh toán ông đều ký nhận nợ. Ông và ông D1 không còn làm ăn với nhau vào khoảng cuối năm 2014. Đối với giấy hẹn nợ lập ngày 25/02/2015 và Giấy xác nhận nợ lập ngày 28/01/2016 chữ viết và chữ ký giống chữ của ông nhưng không phải do ông viết ra. Tuy nhiên ông không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết. Nay ông D2 không đồng ý trả cho ông Huỳnh Quốc D1 số tiền 324.000.000 đồng theo ông D1 yêu cầu, vì ông đã trả số tiền trên cho ông D1 và hiện tại không còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Quốc D1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Ngọc D2 trả tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Huỳnh Quốc D1 xác định giữa ông và ông Lương Ngọc D2 có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Trong thời gian hợp đồng ông đã cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông D2. Đến ngày 25/02/2015 hai bên có đối chiếu số nợ và ông D2 có ký giấy hẹn nợ thể hiện lần thứ nhất vào ngày 05/11/2014 nợ số tiền 167.000.000 đồng, lần hai vào ngày 25/02/2015 nợ số tiền 157.000.000 đồng, tổng hai lần là 324.000.000 đồng. Tiếp theo vào ngày 28/01/2016 ông D2 có ký xác nhận nợ với tổng số tiền là 324.000.000 đồng. Ông Lương Ngọc D2 có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của ông Huỳnh Quốc D1 và còn nợ lại ông D1 số tiền 324.000.000 đồng là thực tế xảy ra. Bởi lẽ, ông D2 xác định giữa ông và ông D1 có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Đối với số tiền 324.000.000 đồng ông D2 thừa nhận có nợ ông D1 nhưng ông D2 cho rằng giữa ông và ông D1 kết thúc hợp đồng vào cuối năm 2014 và đã trả số tiền trên cho ông D1 khoản 03, 04 lần, mỗi lần ông D2 trả tiền đều có ký biên nhận nhưng ông D2 không cung cấp được tài

liệu, chứng cứ là đã trả tiền cho ông D1. Ông D2 không thừa nhận có ký tên vào Giấy hẹn nợ ngày 25/02/2015 và Giấy xác nhận nợ lập ngày 28/01/2016 và cho rằng giống chữ ký của ông, đây là quyền lợi của mình nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông D2 khẳng định nhiều lần là ông không yêu cầu giám định chữ ký.

[3] Tại bản tự khai ngày 18/6/2021 ông Trương Văn L trình bày: Ông Long là kỹ sư của công ty trách nhiệm hữu hạn NUTRECO INTERNATIONAL (Việt Nam), khoảng từ năm 2013 đến năm 2018 ông được công ty phân công phụ trách địa bàn tỉnh Cà Mau, khi đó ông có trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật các hộ dân được đại lý thức ăn Huỳnh Quốc D1 địa chỉ ấp Cống Đá, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cung cấp thức ăn trong đó có ông Lương Ngọc D2 ở ấp Thử Vải B, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để ông D2 nuôi tôm công nghiệp. Quá trình mua bán thức ăn giữa ông D1 và ông D2 ông có biết, vì ông là người trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ dân được đại lý Huỳnh Quốc D1 cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản. Việc ông Lương Ngọc D2 có nợ tiền thức ăn và thuốc thủy sản của ông D1 là đúng sự thật. Ngày 28/01/2016 ông là người trực tiếp đi cùng ông Huỳnh Quốc D1 đến nhà ông Lương Ngọc D2. Tại nhà ông D2 thì ông D2 có làm giấy xác nhận nợ là ông D2 còn nợ ông D1 số tiền 324.000.000 đồng. Ông D2 có ký vào giấy xác nhận nợ, ông là người trực tiếp chứng kiến việc ông D2 ký nợ và ông có ký chứng kiến vào giấy xác nhận nợ. Do điều kiện đi lại khó khăn nên ông xin vắng mặt tham gia phiên tòa.

Giấy hẹn nợ lập ngày 25/02/2015 và giấy xác nhận nợ lập ngày 28/01/2016 do ông D1 cung cấp có nội dung là ông D2 còn nợ lại ông D1 324.000.000 đồng, ông Lương Ngọc D2 có ký tên đúng như ông D1 và ông Trương Văn L trình bày. Do đó ông Lương Ngọc D2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Huỳnh Quốc D1, đồng thời buộc ông Lương Ngọc D2 trả cho ông Huỳnh Quốc D1 tổng số tiền còn nợ 324.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Lương Ngọc D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên ông D2 là người cao tuổi thuộc diện miễn án phí và có đơn yêu cầu miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Huỳnh Quốc D1. Buộc ông Lương Ngọc D2 trả cho ông Huỳnh Quốc D1 số tiền còn nợ là 324.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lương Ngọc D2 được miễn nộp tiền án phí nên không đặt ra xem xét.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Huỳnh Quốc D1 và ông Lương Ngọc D2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng